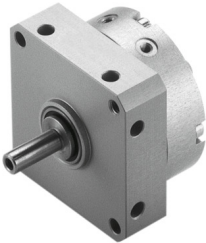


**Bộ truyền động xoay**  
**DSM-6-90-P**  
Số bộ phận: 173188

**FESTO**



**Bảng dữ liệu**

| Đặc tính                                          | Giá trị                                                       |
|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|
| Kích thước                                        | 6                                                             |
| Góc giảm âm                                       | 0.5 °                                                         |
| Góc xoay                                          | 0 °...90 °                                                    |
| Đệm                                               | Các vòng / tấm đệm đàn hồi ở cả hai đầu                       |
| Vị trí lắp đặt                                    | bất kì                                                        |
| Nguyên tắc vận hành                               | tác động kép                                                  |
| Cấu trúc xây dựng                                 | Cánh xoay                                                     |
| Phát hiện vị trí                                  | không có                                                      |
| Áp suất vận hành                                  | 3.5 bar...8 bar                                               |
| Tần số xoay tối đa ở 0,6 MPa (6 bar, 87 psi)      | 3 Hz                                                          |
| Môi chất vận hành                                 | Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]                          |
| Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển             | Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo) |
| Tuân thủ LABS                                     | VDMA24364-B1/B2-L                                             |
| Loại phòng sạch                                   | Loại 6 theo ISO 14644-1                                       |
| Nhiệt độ môi trường xung quanh                    | 0 °C...60 °C                                                  |
| Mô men xoắn lý thuyết tại 0,6 MPa (6 bar, 87 psi) | 0.15 N m                                                      |
| Mô-men quán tính khối lượng cho phép              | 0.00065 kgm <sup>2</sup>                                      |
| trọng lượng sản phẩm                              | 45 g                                                          |
| Kiểu gắn                                          | với ren trong                                                 |
| Cổng nối khí nén                                  | M3                                                            |
| Ghi chú vật liệu                                  | Tuân thủ RoHS                                                 |
| Vật liệu trực truyền động                         | thép hợp kim không gỉ                                         |
| Vật liệu của phốt                                 | TPE-U (PU)                                                    |
| Vật liệu vỏ                                       | Nhôm<br>anốt hóa                                              |